

KẾ HOẠCH**thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 30/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2025-2030**

Thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 30/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2025-2030 (sau đây gọi là Nghị quyết số 09-NQ/TU); Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành kế hoạch thực hiện như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp để triển khai tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 09-NQ/TU đảm bảo sự lãnh đạo chỉ đạo thường xuyên, kịp thời của Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong triển khai thực hiện Đề án và Nghị quyết. Quán triệt nghiêm túc tạo sự đồng thuận, thống nhất trong toàn Đảng bộ tỉnh về vai trò, tầm quan trọng của nguồn lực đầu tư ngoài ngân sách và công tác thu hút đầu tư trong phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2025-2030 và đại hội đảng các cấp.

2. Việc tổ chức thực hiện phải được tiến hành đồng bộ, quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm và bám sát điều kiện thực tiễn của địa phương gắn với trách nhiệm của người đứng đầu từng cơ quan, đơn vị; phân công rõ trách nhiệm, xác định rõ tiến độ, lộ trình thực hiện đối với từng nội dung, công việc; tăng cường công tác đôn đốc, kiểm tra, giám sát; huy động được sức mạnh tổng hợp của các ngành, các cấp, các địa phương, cơ quan, đơn vị trong triển khai, thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU.

3. Kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU với nhiệm vụ triển khai của các nghị quyết có liên quan, đảm bảo thống nhất trong tổ chức thực hiện.

II- NHIỆM VỤ THƯỜNG XUYÊN**1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước**

Các cơ quan, đơn vị, địa phương nêu cao tinh thần trách nhiệm, tích cực, chủ động đổi mới tư duy, tạo sự thống nhất trong nhận thức và tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về hành động để khơi thông nguồn lực, tháo gỡ điểm nghẽn, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thu hút đầu tư nhằm huy động tốt các nguồn lực để xây dựng tỉnh Sơn La trở thành tỉnh phát triển khá, trung tâm kinh tế - xã hội của tiểu vùng Tây Bắc; trung tâm chế biến sản phẩm nông nghiệp của vùng trung du và miền núi phía Bắc; trọng điểm du lịch của vùng trung du, miền núi phía Bắc và vùng biên giới Việt Nam - Lào.

Nâng cao năng lực, hiệu lực quản lý nhà nước; gắn trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp với kết quả thu hút đầu tư trên địa bàn; gắn

kết quả thực hiện Nghị quyết với công tác đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên, đánh giá hiệu quả thực chất làm thước đo mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức để thực hiện có hiệu quả hoạt động thu hút đầu tư; xây dựng quy chế phối hợp giữa các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc lập, thẩm định, quản lý và giám sát đối với các dự án thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh đảm bảo "*6 rõ: rõ thẩm quyền, rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm*" nhằm cải thiện, nâng cao chất lượng, trách nhiệm của các cơ quan có liên quan. Tăng cường đối thoại, đồng hành cùng doanh nghiệp thực hiện các thủ tục đầu tư, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các dự án. Xây dựng tạo lập môi trường đầu tư thông thoáng, minh bạch.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát quá trình triển khai Kế hoạch và đánh giá kết quả thực hiện so với mục tiêu, chỉ tiêu đề ra tại Nghị quyết số 09-NQ/TU để kịp thời đề xuất phương án giải quyết những khó khăn, vướng mắc điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch.

2. Tăng cường công tác hỗ trợ đầu tư, đồng hành cùng doanh nghiệp trong triển khai các dự án đầu tư

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số và kết hợp hỗ trợ về pháp lý cho các nhà đầu tư nhằm rút ngắn tối đa thời gian thực hiện công tác chuẩn bị dự án (*đất đai, xây dựng, đầu tư và môi trường*) đẩy nhanh tiến độ triển khai sớm hoàn thành các dự án để phát huy hiệu quả đầu tư.

Xây dựng "*Nền tảng xúc tiến đầu tư số*": Đầu tư xây dựng nền tảng, hạ tầng công nghệ thông tin để công khai các thủ tục đầu tư, theo dõi tiến độ xử lý, hoàn thành hồ sơ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, hỗ trợ doanh nghiệp và công khai tình hình hoạt động của dự án; hệ thống hóa quy trình, thủ tục thực hiện các dự án theo từng hình thức đầu tư tuân thủ quy định của pháp luật. Ứng dụng công nghệ thông tin gắn với cải cách hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục, nâng cao hiệu quả quản lý và hoạt động của bộ máy chính quyền các cấp.

Tăng cường các hoạt động đối thoại, hướng dẫn, hỗ trợ để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho Nhà đầu tư trong việc nghiên cứu và triển khai dự án trên địa bàn tỉnh.

Tăng cường công tác phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị, giữa các cấp ủy, chính quyền trong thực thi nhiệm vụ. Tiếp tục nâng cao vai trò của các cơ quan, đơn vị trong công tác tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp.

Nghiên cứu, xây dựng, ban hành các chính sách hỗ trợ, ưu đãi thực chất, hiệu quả, khả thi.

3. Thống nhất lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thu hút đầu tư có chọn lọc, tuân thủ quy định của pháp luật

Thu hút có chọn lọc đối với Nhà đầu tư tiềm năng, tập trung thu hút đầu tư vào các lĩnh vực, địa bàn trọng điểm kêu gọi đầu tư theo đúng định hướng thu hút đầu tư giai đoạn 2025-2030 tại Nghị quyết 09-NQ/TU.

Kiên quyết chấm dứt hoạt động, thu hồi các dự án Nhà đầu tư không triển khai hoặc triển khai không đúng tiến độ, mục tiêu đã cam kết.

Các cấp, các ngành, địa phương chủ động rà soát, chuẩn bị tốt các điều kiện cần thiết để thúc đẩy hoạt động thu hút đầu tư, khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của địa phương gắn với đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tăng cường thu hút đầu tư vào các lĩnh vực: Công nghiệp chế biến sâu, nhất là chế biến nông, lâm, thủy sản gắn với xây dựng thương hiệu sản phẩm đặc trưng và phát triển chuỗi giá trị bền vững; điện mặt trời, thủy điện, điện gió, điện sinh khối; phát triển các khu, cụm công nghiệp; phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, tuần hoàn; nâng cao chất lượng sản phẩm nông sản hàng hóa chủ lực theo chuỗi giá trị gắn với xây dựng, phát triển và bảo vệ thương hiệu; phát triển du lịch.

III- NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh

1.1. Chỉ đạo rà soát, nghiên cứu, xem xét ban hành các nghị quyết về cơ chế, chính sách liên quan đến hoạt động khuyến khích, hỗ trợ đầu tư đến năm 2030 đảm bảo khả thi, phù hợp thực tiễn triển khai và khả năng nguồn lực của tỉnh gắn với giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh từ hoạt động thu hút đầu tư đối với từng ngành, lĩnh vực.

1.2. Thực hiện nhiệm vụ giám sát theo thẩm quyền đối với các nội dung liên quan đến việc tổ chức thực hiện Nghị quyết 09-NQ/TU và sử dụng nguồn lực phục vụ hoạt động đầu tư.

2. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh

2.1. Xây dựng Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 09-NQ/TU và Kế hoạch này đảm bảo đúng các chỉ đạo của Trung ương, phù hợp với điều kiện thực tiễn; nội dung kế hoạch triển khai cần rõ các nhiệm vụ cụ thể, thời gian, lộ trình, rõ kết quả hằng năm và rõ tiến độ thực hiện; phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị; cơ chế phối hợp, theo dõi, đánh giá; phương án bố trí, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đảm bảo theo quy định; hoàn thành trong tháng 4/2026. Kết quả thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU và Kế hoạch là một trong các tiêu chí đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên, đánh giá hiệu quả thực chất làm thước đo mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

2.2. Rà soát, hệ thống hóa quy trình, thủ tục thực hiện các dự án theo từng hình thức đầu tư, từng quy định của pháp luật hiện hành (*gồm: pháp luật về đầu tư, đất đai, nhà ở, năng lượng...*; các văn bản Luật, quy định, hướng dẫn có liên quan), hoàn thành trong Quý II/2026, kịp thời cập nhật khi có quy định của pháp luật thay đổi. Áp dụng các giải pháp để nâng cao chất lượng điều hành, phát triển kinh tế - xã hội và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh cho cộng đồng doanh nghiệp, hướng tới phát triển bền vững, bảo vệ môi trường.

2.3. Tổng hợp, đánh giá kết quả việc thực hiện các chính sách hỗ trợ, khuyến khích đầu tư hiện hành theo các cơ chế, chính sách của Trung ương và của Tỉnh trên

địa bàn. Rà soát, trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các nghị quyết về cơ chế, chính sách liên quan đến hoạt động khuyến khích, hỗ trợ đầu tư đến năm 2030 đảm bảo khả thi, phù hợp thực tiễn triển khai và khả năng nguồn lực của tỉnh (*trong đó cần đánh giá, làm rõ sự cần thiết phải ban hành chính sách; tham khảo kinh nghiệm xây dựng, triển khai thực hiện chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư của một số tỉnh có đặc điểm tương đồng với tỉnh Sơn La và chỉ đề xuất ban hành chính sách thực chất, hiệu quả gắn với định hướng ưu tiên thu hút đầu tư theo Nghị quyết 09-NQ/TU đã chỉ ra*).

2.4. Chỉ đạo tháo gỡ vướng mắc các dự án để khơi thông nguồn lực góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Rà soát, kiên quyết xử lý, thu hồi các dự án đã chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không triển khai, triển khai chậm tiến độ, tồn đọng kéo dài theo quy định, không để lãng phí đất đai, tài sản của Nhà nước, nguồn lực của xã hội.

2.5. Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng các dự án đầu tư; tập trung xử lý, tháo gỡ dứt điểm các tồn đọng kéo dài liên quan đến đất đai theo đúng thẩm quyền (*thực hiện thường xuyên, hằng năm*).

2.6. Chỉ đạo xây dựng “*Nền tảng xúc tiến đầu tư số*” của tỉnh, công khai, minh bạch thông tin về quy hoạch, danh mục dự án, thủ tục đầu tư, theo dõi tiến độ xử lý, hoàn thành hồ sơ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, hỗ trợ doanh nghiệp và công khai tình hình hoạt động của dự án; hệ thống hóa quy trình, thủ tục thực hiện các dự án theo từng hình thức đầu tư tuân thủ quy định của pháp luật; ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số trong xúc tiến, quản lý và hỗ trợ đầu tư; hoàn thành báo cáo phương án thực hiện trong tháng 4/2026.

2.7. Chỉ đạo đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường,...; tăng cường phối hợp liên ngành trong thẩm định, quản lý, giám sát dự án đầu tư theo phương châm “*6 rõ: rõ thẩm quyền, rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm*”.

2.8. Chỉ đạo khai thác phát huy hiệu quả khu công nghiệp, cụm công nghiệp ở địa bàn có điều kiện thuận lợi tạo quỹ đất thực hiện công tác thu hút đầu tư.

2.9. Chỉ đạo thực hiện xúc tiến đầu tư FDI, thu hút FDI vào các ngành ứng dụng công nghệ cao mà tỉnh có lợi thế.

2.10. Chủ trì theo dõi, đôn đốc tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU và Kế hoạch này, định kỳ hàng năm (*trước ngày 10/12*) báo cáo tình hình thực hiện với Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

3.1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, chỉ đạo, định hướng tuyên truyền quán triệt, phổ biến đến cán bộ, đảng viên và nhân dân thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU và Kế hoạch này.

3.2. Chủ trì xây dựng kế hoạch tuyên truyền, nhân rộng những cách làm sáng tạo, hiệu quả; phản ánh những nơi làm chưa tốt, chưa hiệu quả trong việc thực hiện

Nghị quyết số 09-NQ/TU và Kế hoạch này để có giải pháp khắc phục (*thực hiện thường xuyên*).

3.3. Theo dõi, nắm bắt dư luận xã hội liên quan đến việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU và Kế hoạch này; kịp thời tham mưu cho Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo xử lý các vấn đề phát sinh theo thẩm quyền.

4. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

4.1. Chủ trì tham mưu xây dựng, triển khai, thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết 09-NQ/TU và Kế hoạch này; tập trung vào xem xét trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu, trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện làm ảnh hưởng đến môi trường đầu tư, chậm trễ trong công tác thu hút đầu tư; gắn kết quả thực hiện Nghị quyết 09-NQ/TU và Kế hoạch này với việc xem xét đánh giá xếp loại hoàn thành từng quý đối với người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu. Chủ động báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả thực hiện và đề xuất giải pháp khắc phục.

4.2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản, quy định, quy trình, quy chế phối hợp về kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm (*thực hiện thường xuyên*).

5. Ban Nội chính Tỉnh ủy: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu thực hiện tốt việc tiếp nhận, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh gửi đến Tỉnh ủy. Tham mưu với Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy nắm tình hình, đôn đốc việc xử lý, giải quyết đơn thư trên địa bàn tỉnh (*thực hiện thường xuyên*).

6. Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

6.1. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết, Đề án của Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh về thu hút đầu tư giai đoạn 2025 – 2030 (*thực hiện thường xuyên*).

6.2. Thực hiện giám sát, phản biện xã hội đối với việc ban hành và tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã; kịp thời tổng hợp, kiến nghị với cấp có thẩm quyền tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU và Kế hoạch này (*thực hiện thường xuyên*).

6.3. Chỉ đạo Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh phát huy vai trò cầu nối giữa doanh nghiệp với cơ quan nhà nước; kịp thời phản ánh tâm tư, nguyện vọng, khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong quá trình hoạt động và thực hiện chính sách.

7. Đảng ủy các xã, phường

7.1. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết 09-NQ/TU và Kế hoạch này gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh tại địa phương. Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai để cụ thể các mục tiêu nhiệm vụ của Nghị quyết số 09-NQ/TU và Kế hoạch này phù hợp với

điều kiện thực tiễn và khả năng của từng địa phương; thực hiện nghiêm công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU và Kế hoạch này.

7.2. Chỉ đạo lập mới hoặc điều chỉnh quy hoạch chung cấp xã theo quy định để định hướng không gian phát triển, chuẩn bị quỹ đất để phục vụ hoạt động thu hút đầu tư.

7.3. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan, tạo điều kiện thuận lợi về thủ tục hành chính, rút ngắn tối đa thời gian thực hiện các thủ tục theo phân cấp quản lý, tiếp cận thông tin quy hoạch; triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ đầu tư; chủ động tháo gỡ vướng mắc phát sinh theo thẩm quyền, kịp thời đề xuất các giải pháp với cấp có thẩm quyền để giải quyết, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc (*nếu vượt thẩm quyền*).

7.4. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và phân bổ nguồn lực phù hợp, đẩy nhanh tiến độ công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng, tạo điều kiện cho các nhà đầu tư sớm có mặt bằng để triển khai thực hiện dự án. Phân công rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng các dự án thu hút đầu tư trên địa bàn, gắn kết quá thực hiện nhiệm vụ với việc xem xét đánh giá xếp loại hoàn thành từng quý đối với người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu.

7.5. Rà soát, đề xuất lập danh mục dự án ưu tiên thu hút đầu tư thuộc địa bàn quản lý theo quy định (*các dự án theo định hướng thu hút đầu tư giai đoạn 2026-2030 tại Nghị quyết 09-NQ/TU*).

7.6. Kịp thời nắm bắt những khó khăn, vướng mắc, những bất cập khi thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, các cơ chế chính sách hỗ trợ đầu tư của tỉnh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ để tham mưu cho cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung.

IV- CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy có trách nhiệm tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này; xây dựng và ban hành kế hoạch cụ thể của cấp mình trong tháng 4/2026; xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, phân công trách nhiệm và tiến độ thực hiện. Kết quả thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU và Kế hoạch là một trong những căn cứ quan trọng để đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và người đứng đầu hằng năm.

Các đảng ủy trực thuộc thực hiện chế độ báo cáo hằng năm (*trước ngày 30 tháng 11*) và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu; nội dung báo cáo tập trung vào kết quả thu hút đầu tư, tiến độ triển khai các dự án thu hút đầu tư trên địa bàn (*so sánh kết quả với cùng kỳ năm trước*); việc hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu thu hút đầu tư đã đề ra; những khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị; làm rõ trách nhiệm của các tập thể, cá nhân có liên quan làm ảnh hưởng đến môi trường đầu tư, chậm trễ trong công tác thu hút đầu tư theo thẩm quyền quản lý. Báo cáo gửi về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*qua Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh để tổng hợp*).

Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện; hằng năm tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy nghe báo cáo chuyên đề; tham mưu tổ chức sơ kết vào năm 2028 và tổng kết vào năm 2030.

Trong quá trình triển khai, thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời tổng hợp, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*qua Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh*) để xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Đảng ủy MTTQ Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Các sở, ban, ngành của tỉnh,
- Văn phòng Tỉnh ủy,
- Lưu VPTU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Lò Minh Hùng

PHỤ LỤC NHIỆM VỤ CỤ THỂ
TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT 09-NQ/TU NGÀY 30/12/2025 CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH
(Kèm theo Kế hoạch số 56-KH/TU ngày 31/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị thực hiện	Thời gian /Lộ trình	Biện pháp tổ chức nhân sự, cơ sở vật chất	Ghi chú
I	Quán triệt, tuyên truyền và thể chế hóa				
1	Chỉ đạo, định hướng và tổ chức tuyên truyền quán triệt, phổ biến đến cán bộ, đảng viên và nhân dân thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy; Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; Ban Thường vụ Tỉnh đoàn; Các Đảng ủy trực thuộc	Tháng 4/2026	Người đứng đầu trực tiếp chỉ đạo; tổ chức gọn, hiệu quả; sử dụng hạ tầng sẵn có.	
2	Thể chế hóa các chủ trương thành cơ chế, chính sách của tỉnh	Đảng ủy HĐND tỉnh	2026 - quý I/2027	Rà soát, sửa đổi, ban hành chính sách trọng tâm; bảo đảm khả thi, phù hợp nguồn lực.	
3	Theo dõi, đánh giá việc ban hành chỉ đạo và thực hiện kế hoạch của các cấp	Văn phòng Tỉnh ủy; các cơ quan tham mưu	2026-2030	Theo dõi tiến độ; tổng hợp, báo cáo; kịp thời đôn đốc, điều chỉnh <i>(nếu có)</i> .	
II	Công tác quy hoạch, kế hoạch				
1	Xây dựng Kế hoạch triển khai Nghị quyết	Đảng ủy UBND tỉnh và các Đảng bộ trực thuộc	Kế hoạch tổng thể và hàng năm hoàn thành trong tháng 4/2026	Cụ thể hóa đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ thực hiện; phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị. kết quả thực hiện Kế hoạch là một trong các tiêu chí đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên, đánh giá hiệu quả thực chất làm thước đo mức độ hoàn thành nhiệm vụ	

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị thực hiện	Thời gian /Lộ trình	Biện pháp tổ chức nhân sự, cơ sở vật chất	Ghi chú
2	Tập trung rà soát, điều chỉnh bổ sung các quy hoạch và tổ chức triển khai có hiệu quả để phục vụ công tác thu hút đầu tư (<i>quy hoạch phân khu, xây dựng, đất đai...</i>)	Đảng ủy UBND tỉnh	Năm 2026	Kịp thời rà soát theo quy định phân cấp và phù hợp thực tiễn triển khai và khả năng nguồn lực của tỉnh gắn với giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh từ hoạt động thu hút đầu tư đối với từng ngành, lĩnh vực	
III	Cơ chế, chính sách				
1	Rà soát các Luật và văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành	Đảng ủy UBND tỉnh	Quý II/2026	Hệ thống hóa quy trình, thủ tục thực hiện các dự án theo từng hình thức đầu tư theo từng quy định của pháp luật hiện hành (<i>gồm: pháp luật về đầu tư, đất đai, nhà ở, năng lượng...; các Văn bản Luật, quy định, hướng dẫn có liên quan</i>). Kịp thời cập nhật khi có quy định của pháp luật thay đổi.	
2	Tổ chức đánh giá kết quả việc thực hiện các chính sách hỗ trợ, khuyến khích đầu tư hiện hành theo các cơ chế, chính sách của Trung ương và của Tỉnh tại địa bàn	Đảng ủy UBND tỉnh	Tháng 4/2026	Xây dựng danh mục dự án; chủ động xúc tiến đầu tư; ưu tiên chế biến nông sản, du lịch.	
3	Đề xuất ban hành các nghị quyết về cơ chế, chính sách liên quan đến hoạt động khuyến khích, hỗ trợ đầu tư đến năm 2030	Đảng ủy HĐND tỉnh; Đảng ủy UBND tỉnh	Năm 2026	Đánh giá, làm rõ sự cần thiết phải ban hành chính sách; tham khảo kinh nghiệm xây dựng, triển khai thực hiện chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư của một số tỉnh có đặc điểm tương đồng với tỉnh và chỉ đề xuất ban hành chính sách thực chất, hiệu quả gắn với định hướng ưu tiên thu hút đầu tư theo Nghị quyết 09-NQ/TU đã chỉ ra	
IV	Hỗ trợ, xúc tiến đầu tư				
1	Chỉ đạo tháo gỡ vướng mắc các dự án; tăng cường công tác theo dõi, giám sát hoạt động đầu tư	Đảng ủy UBND tỉnh	Hàng năm	Khơi thông nguồn lực góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội	

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị thực hiện	Thời gian /Lộ trình	Biện pháp tổ chức nhân sự, cơ sở vật chất	Ghi chú
2	Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng các dự án đầu tư; tập trung xử lý, tháo gỡ dứt điểm các tồn đọng kéo dài liên quan đến đất đai	Đảng ủy UBND tỉnh; Đảng ủy UBND các xã, phường	2026 - 2030	Khôi thông nguồn lực góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.	
3	Chỉ đạo đề xuất xây dựng “Nền tảng xúc tiến đầu tư số” của tỉnh	Đảng ủy UBND tỉnh	Báo cáo phương án trong tháng 4/2026; hoàn thành xây dựng nền tảng trong năm 2026	Công khai, minh bạch thông tin về quy hoạch, danh mục dự án, thủ tục đầu tư; ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số trong xúc tiến, quản lý và hỗ trợ đầu tư	
4	Chỉ đạo rà soát danh mục dự án ưu tiên thu hút đầu tư thuộc địa bàn quản lý gắn với thế mạnh vùng	Đảng ủy UBND tỉnh; Đảng ủy các xã, phường	Hoàn thành rà soát, điều chỉnh (nếu có) trong quý III hàng năm	Xây dựng danh mục dự án tập trung đủ điều kiện để thu hút đầu tư, giới thiệu địa điểm đầu tư; đề xuất bổ sung khi có phát sinh theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.	
V	Kiểm tra, giám sát và tổng kết				
1	Tổ chức kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền đối với các nội dung liên quan đến việc tổ chức thực hiện Nghị quyết 09-NQ/TU và sử dụng nguồn lực phục vụ hoạt động đầu tư	Ủy ban Kiểm tra tỉnh ủy, Đảng ủy HĐND tỉnh	2027-2030	Lồng ghép chương trình kiểm tra; tập trung trách nhiệm người đứng đầu.	
2	Tổ chức sơ kết, tổng kết	Văn phòng Tỉnh ủy	Sơ kết năm 2028; Tổng kết năm 2030	Tổ chức gọn, hiệu quả; gắn với đánh giá kết quả thực hiện.	
3	Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết	Ban Tổ chức Tỉnh ủy; các cấp ủy	Hàng quý gắn với đánh giá xếp loại hoàn thành nhiệm vụ hàng quý	Gắn kết quả thực hiện với đánh giá tổ chức đảng, người đứng đầu.	

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Đơn vị thực hiện	Thời gian /Lộ trình	Biện pháp tổ chức nhân sự, cơ sở vật chất	Ghi chú
4	Báo cáo hàng năm (<i>trước ngày 30 tháng 11</i>) và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu	Đảng ủy UBND tỉnh; Đảng ủy các xã, phường	Hàng năm và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu	Các đảng ủy thực hiện báo cáo, các nội dung báo cáo tập trung vào kết quả thu hút đầu tư, tiến độ triển khai các dự án thu hút đầu tư trên địa bàn (<i>so sánh kết quả với cùng kỳ năm trước</i>); việc hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu thu hút đầu tư đã đề ra; những khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị; làm rõ trách nhiệm của các tập thể, cá nhân có liên quan làm ảnh hưởng đến môi trường đầu tư, chậm trễ trong công tác thu hút đầu tư theo thẩm quyền quản lý.	